TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẠ HUOAI** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 10/2018/DS-ST Ngày: 02-10-2018 V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠ HUOAI – TỈNH LÂM ĐỒNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Xuân Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Hữu Vĩnh

Ông Cao Anh Tuấn

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Út là thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai - tỉnh Lâm Đồng.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đạ Huoai – tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:* Bà Hà Thị Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 10 năm 208 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai – tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2018/TLST-DS ngày 07 tháng 02 năm 2018 về tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2018/QĐXXST–DS ngày 06 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Vũ Thị H – Sinh năm: 1966

Trú tại: Số A – đường B – tổ dân phố C – thị trấn M – huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Viết T – Sinh năm: 1979

Và bà Nguyễn Trúc Ly H1 – Sinh năm: 1986

Cùng trú tại: Tổ dân phố D – thị trấn M – huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn bà Nguyễn Trúc Ly H1: Ông Nguyễn Viết T – Sinh năm: 1979, trú tại: Tổ dân phố D – thị trấn M – huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Nguyễn Trúc Ly H1 (Văn bản ủy quyền ngày 30/7/2018) (ông T có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ghi ngày 16/01/2018 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Vũ Thị H trình bày:

Bà Vũ Thị H và vợ chồng ông Nguyễn Viết T, bà Nguyễn Trúc Ly H1 có quan hệ làm ăn với nhau, bà H đã cho vợ chồng ông T, bà H1 vay tiền rất nhiều lần để làm ăn tuy nhiên bắt đầu vay từ khi nào thì bà H không nhớ rõ và có lần thì ông T xuống lấy tiền, có lần bà H1 xuống lấy tiền và đến ngày 01/01/2010 thì ông T, bà H1 xuống nhà bà H nhận nợ và hai bên thống nhất chốt lại số tiền mà ông T, bà H1 đã vay của bà H số tiền là 686.000.00đ (Sáu trăm tám mươi sáu triệu đồng), hai bên có lập giấy tờ viết tay, lãi suất thỏa thuận và không hẹn ngày trả. Giấy tờ nhận nợ ngày 01/01/2010 là do bà H1 viết để ông T ký tên.

Đến ngày 14/3/2011 ông Nguyễn Việt T1 (là bố ruột của ông T) và vợ chồng ông T, bà H1 thống nhất với bà H chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất là thửa đất số 59, tờ bản đồ số 314d, bộ bản đồ thị trấn M – huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng, diện tích 720m^2 đã được Ủy ban nhân dân huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 527769 ngày 22/8/1994 mang tên Nguyễn Viết T1 và tài sản trên đất là một căn nhà cho con gái của bà H là bà Nguyễn Thị Hải Y mục đích là cấn trừ số nợ 686.000.000đ mà vợ chồng ông T, bà H1 đã vay của bà H. Sau đó giữa bà Nguyễn Thị Hải Y và ông Nguyễn Việt T1 có tranh chấp với nhau về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất trên và ông T1 đã không đồng ý cấn trừ số tiền 686.000.00đ (Sáu trăm tám mươi sáu triệu đồng) mà vợ chồng ông T, bà H1 đã vay của bà H vào số tiền thanh toán mua đất và nhà của ông T1. Sau đó vào năm 2011 ông T1 khởi kiện bà Y tranh chấp về hợp đồng dân sự chuyển nhượng quyền sử dụng đất, tòa án đã xét xử sơ thẩm hai lần và xét xử phúc thẩm hai lần nhưng bản án đều bị hủy và hiện nay bản án dân sự sơ thẩm số 07/2017/DS-ST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng được tòa án xét xử giữa ông T1 và bà Nguyễn Thị Hải Y đã có hiệu lực pháp luật, trong đó quyết định đối với số tiền 686.000.00đ (Sáu trăm tám mươi sáu triệu đồng) mà vợ chồng ông T, bà H1 đã vay của bà H nếu có tranh chấp và khi có đơn khởi kiện được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác theo thủ tục chung.

Nay bà Vũ Thị H yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Viết T và bà Nguyễn Trúc Ly H1 phải trả cho bà Vũ Thị H số tiền gốc là 686.000.000đ (Sáu trăm tám mươi sáu triệu đồng) và lãi suất phát sinh tính từ ngày 01/01/2010 đến ngày 02/10/2018 với lãi suất 1,125%/ tháng cụ thể là: 686.000.000đ x 1,125%/ tháng x 105 tháng = 810.337.500đ (Tám trăm mười triệu ba trăm ba mươi bảy ngàn năm trăm đồng), tổng số tiền gốc và lãi tính từ ngày 01/01/2010 đến ngày 02/10/2018 là 1.496.337.500đ (Một tỷ bốn trăm chín mươi sáu triệu ba trăm ba mươi bảy ngàn năm trăm đồng).

Ngoài ra bà Vũ Thị H không yêu cầu gì khác.

* Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Nguyễn Viết T đồng thời người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Nguyễn Trúc Ly H1 là ông Nguyễn Viết T trình bày:

Ông Nguyễn Viết T thống nhất với lời trình bày của bà Vũ Thị H về số

tiền 686.000.000đ (Sáu trăm tám mươi sáu triệu đồng) được vay làm nhiều lần và ông T cũng không nhớ rõ là vay bao nhiêu lần và từ thời gian nào. Ông T trình bày số tiền này là gồm cả gốc và lãi, trong đó có 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng) tiền lãi và 536.000.000đ (Năm trăm ba mươi sáu triệu đồng) tiền gốc. Đến ngày 01/01/2010 giữa ông T và bà H thống nhất nhập số tiền gốc và lãi còn nợ và chốt lại là 686.000.000đ (Sáu trăm tám mươi sáu triệu đồng) không phân biệt gốc và lãi. Số tiền này do ông T một mình đứng ra vay không liên quan gì đến vợ của ông T là bà Nguyễn Trúc Ly H1 tuy nhiên trong quá trình vay tiền của bà H thì bà H1 cũng có nhiều lần trực tiếp thay ông T nhận tiền vay của bà H. Ông T cũng thừa nhận tờ giấy nhận nợ ngày 01/01/2010 là do bà H1 viết để ông T ký, mục đích của ông T vay tiền là kinh doanh tiệm cầm đồ và cho người khác vay lại để kiếm tiền phục vụ kinh tế gia đình vì khi đó vợ ông là bà H1 không làm gì chỉ ở nhà trông con nên kinh tế gia đình hoàn toàn phụ thuộc vào ông T. Những lời khai của vợ chồng ông T, bà H1 về số nợ 686.000.000đ (Sáu trăm tám mươi sáu triệu đồng) có trong hồ sơ vụ án tranh chấp về hợp đồng dân sự chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Nguyễn Việt T1 và bà Nguyễn Thị Hải Y là do vợ chồng ông bà khai cho thuận vụ án để sau đó tách số nợ này ra làm một vụ án khác và không có liên quan đến vụ án giữa ông T1 và bà Y. Vì vậy ông Nguyễn Viết T chỉ đồng ý một mình đứng ra trả cho bà Vũ Thị H số tiền gốc là 686.000.000đ (Sáu trăm tám mươi sáu triệu đồng) và lãi suất phát sinh tính từ ngày 01/01/2010 đến ngày 02/10/2018 với lãi suất 1,125%/ tháng cụ thể là: 686.000.000đ x 1,125%/ tháng x 105 tháng = 810.337.500đ (Tám trăm mười triệu ba trăm ba mươi bảy ngàn năm trăm đồng), tổng số tiền gốc và lãi tính từ ngày 01/01/2010 đến ngày 02/10/2018 là 1.496.337.500đ (Một tỷ bốn trăm chín mươi sáu triệu ba trăm ba mươi bảy ngàn năm trăm đồng), số tiền bà H yêu cầu không liên quan đến vợ của ông là bà Nguyễn Trúc Ly H1.

Ngoài ra bị đơn ông Nguyễn Viết T đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Nguyễn Trúc Ly H1 là ông Nguyễn Viết T không yêu cầu gì khác.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ Huoai – tỉnh Lâm Đồng đã có bài phát biểu đánh giá về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và đánh giá về việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Bài phát biểu đã đánh giá Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; đánh giá nguyên đơn bà Vũ Thị H chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Viết T và bà Nguyễn Trúc Ly H1 chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc vợ chồng ông Nguyễn Viết T và bà Nguyễn Trúc Ly H1 phải trả cho bà Vũ Thị H số tiền gốc là 686.000.000đ (Sáu trăm tám mươi sáu triệu đồng) và lãi suất phát sinh tính từ ngày 01/01/2010 đến ngày 02/10/2018 với lãi suất 1,125%/ tháng cụ thể là:

686.000.000đ x 1,125%/ tháng x 105 tháng = 810.337.500đ (Tám trăm mười triệu ba trăm ba mươi bảy ngàn năm trăm đồng), tổng số tiền gốc và lãi tính từ ngày 01/01/2010 đến ngày 02/10/2018 là 1.496.337.500đ (Một tỷ bốn trăm chín mươi sáu triệu ba trăm ba mươi bảy ngàn năm trăm đồng). Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát không có kiến nghị gì.

* Tại phiên tòa, các bên đương sự đều thống nhất một số nội dung và một số nội dung này là những tình tiết không phải chứng minh trong vụ án, cụ thể:

- Số tiền 686.000.000đ (Sáu trăm tám mươi sáu triệu đồng) được vay làm nhiều lần, cả bà Vũ Thị H và ông Nguyễn Viết T đều không nhớ rõ bắt đầu vay vào thời gian nào, số tiền vay ban đầu là bao nhiêu và được vay làm bao nhiêu lần nhưng đến ngày 01/01/2010 có chốt lại số tiền vay là 686.000.000đ (Sáu trăm tám mươi sáu triệu đồng).

- Giấy nhận nợ ngày 01/01/2010 là do bà Nguyễn Trúc Ly H1 viết còn ông Nguyễn Viết T ký tên.

- Ông Nguyễn Viết T đồng ý trả cho bà Vũ Thị H số tiền gốc là 686.000.000đ (Sáu trăm tám mươi sáu triệu đồng) và lãi suất phát sinh tính từ ngày 01/01/2010 đến ngày 02/10/2018 với lãi suất 1,125%/ tháng cụ thể là: 686.000.000đ x 1,125%/ tháng x 105 tháng = 810.337.500đ (Tám trăm mười triệu ba trăm ba mươi bảy ngàn năm trăm đồng), tổng số tiền gốc và lãi tính từ ngày 01/01/2010 đến ngày 02/10/2018 là 1.496.337.500đ (Một tỷ bốn trăm chín mươi sáu triệu ba trăm ba mươi bảy ngàn năm trăm đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ các ý kiến của các bên đương sự, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên toà.

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Vũ Thị H khởi kiện bị đơn ông Nguyễn Viết T và bà Nguyễn Trúc Ly H1 yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Viết T và bà Nguyễn Trúc Ly H1 phải trả cho bà Vũ Thị H số tiền gốc vay và lãi phát sinh, bị đơn ông Nguyễn Viết T và bà Nguyễn Trúc Ly H1 cùng có địa chỉ cư trú tại: Tổ dân phố D – thị trấn M – huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng. Vì vậy, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản và Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai – tỉnh Lâm Đồng thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vũ Thị H thì thấy rằng:

* Về nghĩa vụ trả nợ của bị đơn ông Nguyễn Viết T:

Đối với số tiền 686.000.000đ (Sáu trăm tám mươi sáu triệu đồng) thì bà Vũ Thị H và ông Nguyễn Viết T đều thừa nhận được vay làm nhiều lần nhưng không nhớ rõ bắt đầu vay vào thời gian nào, số tiền vay ban đầu là bao nhiêu và được vay làm bao nhiêu lần. Tuy nhiên bà H và ông T đều thống nhất rằng đến

ngày 01/01/2010 có chốt lại số tiền vay là 686.000.000đ (Sáu trăm tám mươi sáu triệu đồng). Mặc dù giữa bà H và ông T có sự tranh chấp về việc số tiền 686.000.000đ (Sáu trăm tám mươi sáu triệu đồng) đã chốt ngày 01/01/2010 là số tiền gốc hay số tiền lãi nhưng ông Nguyễn Viết T vẫn đồng ý trả cho bà Vũ Thị H số tiền là 686.000.000đ (Sáu trăm tám mươi sáu triệu đồng) và lãi suất phát sinh tính từ ngày 01/01/2010 đến ngày 02/10/2018 với lãi suất 1,125%/ tháng cụ thể là: 686.000.000đ x 1,125%/ tháng x 105 tháng = 810.337.500đ (Tám trăm mười triệu ba trăm ba mươi bảy ngàn năm trăm đồng), tổng số tiền gốc và lãi tính từ ngày 01/01/2010 đến ngày 02/10/2018 là 1.496.337.500đ (Một tỷ bốn trăm chín mươi sáu triệu ba trăm ba mươi bảy ngàn năm trăm đồng). Đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, ông Nguyễn Viết T phải có nghĩa vụ trả nợ cho bà Vũ Thị H theo quy định tại Điều 305, 471, 474, 476 của Bộ luật dân sự năm 2005.

Từ đó có cơ sở để khẳng định các đương sự chỉ tranh chấp với nhau về nghĩa vụ trả nợ của bà Nguyễn Trúc Ly H1 đối với số tiền 686.000.000đ (Sáu trăm tám mươi sáu triệu đồng) và tiền lãi phát sinh theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vũ Thị H.

* Về nghĩa vụ trả nợ của bà Nguyễn Trúc Ly H1:

Tại bản tự khai ngày 14/8/2018 của bà Nguyễn Trúc Ly H1 tại Tòa án thì bà H1 trình bày bà H1 không liên quan đến việc vay nợ giữa chồng bà là ông Nguyễn Viết T và bà Vũ Thị H.

Tuy nhiên tại bản tự khai ngày 23/02/2012 của ông T, bà H1 tại Tòa án trong hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 73/2011/TLST-DS ngày 16/12/2011 về việc tranh chấp về hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất giữa nguyên đơn ông Nguyễn Việt T1 và bị đơn bà Nguyễn Thị Hải Y của Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai – tỉnh Lâm Đồng thì ông T, bà H1 trình bày: "Vợ chồng tôi có vay của bà H với số tiền là 686.000.000 (Sáu trăm tám mươi sáu triệu đồng). Vợ chồng tôi vay số tiền trên của bà H là vay dùm cho bà Đỗ Thị T3 và một số người khác bà H có nói là sẽ cho vợ chồng tôi trả dần số tiền trên. Vì bà T3 và một số người khác tôi vay dùm cho họ, họ chưa trả cho vợ chồng tôi".

Tại bản tự khai ngày 25/4/2017 của ông T, bà H1 tại Tòa án trong hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 07/2017/TLST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2017 về việc tranh chấp về hợp đồng dân sự chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất giữa nguyên đơn ông Nguyễn Việt T1 và bị đơn bà Nguyễn Thị Hải Y của Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai – tỉnh Lâm Đồng thì ông T, bà H1 đều giữ nguyên lời khai tại bản tự khai ngày 23/02/2012 của ông T, bà H1 tại Tòa án trong hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 73/2011/TLST-DS ngày 16/12/2011 về việc tranh chấp về hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất giữa nguyên đơn ông Nguyễn Việt T1 và bị đơn bà Nguyễn Thị Hải Y của Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai – tỉnh Lâm Đồng.

Lời khai của bà H1 vào năm 2012, năm 2017 trong hồ sơ vụ án về việc tranh chấp về hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền

với đất giữa nguyên đơn ông Nguyễn Việt T1 và bị đơn bà Nguyễn Thị Hải Y của Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai – tỉnh Lâm Đồng đều thống nhất và thừa nhận số tiền 686.000.000đ (Sáu trăm tám mươi sáu triệu đồng) vay của bà H đây là nợ chung của hai vợ chồng bà H1. Ông T còn trình bày trong quá trình vay tiền của bà H thì bà H1 cũng có nhiều lần trực tiếp thay ông T nhận tiền vay của bà H, bà H1 cũng là người viết giấy nhận nợ ngày 01/01/2010 để ông T ký tên, mục đích vay tiền là kinh doanh tiệm cầm đồ và cho người khác vay lại để kiếm tiền phục vụ kinh tế gia đình vì khi đó bà H1 ở nhà trông con, không làm gì nên kinh tế gia đình hoàn toàn phụ thuộc vào ông T. Như vậy, hoàn toàn có cơ sở khẳng định bà H1 biết về số nợ 686.000.000đ và cũng có cơ sở khẳng định bà H1 và ông T đã cùng vay của bà H số tiền 686.000.000đ nên việc bà H1 cho rằng bà H1 không liên quan đến số tiền 686.000.000đ (Sáu trăm tám mươi sáu triệu đồng) mà ông T đã ký vào giấy nhận nợ ngày 01/01/2010 là không có cơ sở chấp nhận.

Do đó, bà Nguyễn Trúc Ly H1 phải có nghĩa vụ cùng ông Nguyễn Viết T trả nợ cho bà Vũ Thị H theo quy định tại Điều 305, 471, 474, 476 của Bộ luật dân sự năm 2005.

Từ những lập luận và phân tích trên, căn cứ vào Điều 298, 305, 471, 474, 476 của Bộ luật dân sự năm 2005 Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vũ Thị H cần buộc vợ chồng ông Nguyễn Viết T và bà Nguyễn Trúc Ly H1 phải có trách nhiệm liên đới trả cho bà Vũ Thị H số tiền là 1.496.337.500đ (Một tỷ bốn trăm chín mươi sáu triệu ba trăm ba mươi bảy ngàn năm trăm đồng) trong đó tiền gốc là 686.000.000đ (Sáu trăm tám mươi sáu triệu đồng) và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 01/01/2010 đến ngày 02/10/2018 với lãi suất 1,125%/ tháng cụ thể là: 686.000.000đ x 1,125%/ tháng x 105 tháng = 810.337.500đ (Tám trăm mười triệu ba trăm ba mươi bảy ngàn năm trăm đồng), trong đó ông Nguyễn Viết T phải có trách nhiệm trả cho bà Vũ Thị H số tiền là 748.168.750đ (bảy trăm bốn mươi tám triệu một trăm sáu mươi tám ngàn bảy trăm năm mươi đồng) trong đó tiền gốc là 343.000.000đ (ba trăm bốn mươi ba triệu đồng) và tiền lãi là 405.168.750đ (bốn trăm lẻ năm triệu một trăm sáu mươi tám ngàn bảy trăm năm mươi đồng), bà Nguyễn Trúc Ly H1 phải có trách nhiệm trả cho bà Vũ Thị H số tiền là 748.168.750đ (bảy trăm bốn mươi tám triệu một trăm sáu mươi tám ngàn bảy trăm năm mươi đồng) trong đó tiền gốc là 343.000.000đ (ba trăm bốn mươi ba triệu đồng) và tiền lãi là 405.168.750đ (bốn trăm lẻ năm triệu một trăm sáu mươi tám ngàn bảy trăm năm mươi đồng) là có cơ sở và đúng pháp luật.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vũ Thị H được chấp nhận toàn bộ nên bà Vũ Thị H không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Viết T và bà Nguyễn Trúc Ly H1 phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 36.000.000đ + [3% x (1.496.337.500đ – 800.000.000đ)] = 56.890.125đ (Năm mươi sáu triệu tám trăm chín mươi ngàn một trăm hai mươi lăm đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 , khoản 2 Điều 92, Điều 147, Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 298, 305, 471, 474, 476 của Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vũ Thị H đối với bị đơn ông Nguyễn Viết T, bà Nguyễn Trúc Ly H1 về việc tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản.

Buộc ông Nguyễn Viết T và bà Nguyễn Trúc Ly H1 phải có trách nhiệm liên đới trả cho bà Vũ Thị H số tiền là 1.496.337.500đ (Một tỷ bốn trăm chín mươi sáu triệu ba trăm ba mươi bảy ngàn năm trăm đồng) trong đó tiền gốc là 686.000.000đ (Sáu trăm tám mươi sáu triệu đồng) và tiền lãi tính từ ngày 01/01/2010 đến ngày 02/10/2018 là 810.337.500đ (Tám trăm mười triệu ba trăm ba mươi bảy ngàn năm trăm đồng), trong đó ông Nguyễn Viết T phải có trách nhiệm trả cho bà Vũ Thị H số tiền là 748.168.750đ (bảy trăm bốn mươi tám triệu một trăm sáu mươi tám ngàn bảy trăm năm mươi đồng) trong đó tiền gốc là 343.000.000đ (ba trăm bốn mươi ba triệu đồng) và tiền lãi là 405.168.750đ (bốn trăm lẻ năm triệu một trăm sáu mươi tám ngàn bảy trăm năm mươi đồng), bà Nguyễn Trúc Ly H1 phải có trách nhiệm trả cho bà Vũ Thị H số tiền là 748.168.750đ (bảy trăm bốn mươi tám triệu một trăm sáu mươi tám ngàn bảy trăm năm mươi đồng) trong đó tiền gốc là 343.000.000đ (ba trăm bốn mươi ba triệu đồng) và tiền lãi là 405.168.750đ (bốn trăm lẻ năm triệu một trăm sáu mươi tám ngàn bảy trăm năm mươi đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Viết T và bà Nguyễn Trúc Ly H1 phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 56.890.125đ (Năm mươi sáu triệu tám trăm chín mươi ngàn một trăm hai mươi lăm đồng).

Bà Vũ Thị H không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Vũ Thị H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà bà Vũ Thị H đã nộp là 27.461.081đ (Hai mươi bảy triệu bốn trăm sáu mươi mốt ngàn không trăm tám mươi mốt đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0007625 ngày 07/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đạ Huoai - tỉnh Lâm Đồng.

3. Quyền kháng cáo:

Đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay (ngày 02/10/2018) để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THADS huyện Đạ Huoai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Đinh Xuân Trường